UBND TỈNH THANH HÓA
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THỦY LỢI BẮC SÔNG MÃ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 228/GM-BSM

Thanh Hoá, ngày 19 tháng 3 năm 2024

GIẤY MỜI

Công ty TNHH một thành viên thủy lợi Bắc Sông Mã tổ chức Hội thảo công tác quản lý, xử lý vi phạm công trình thủy lợi.

1. Thành phần Hội thảo

1.1. Chủ trì hội thảo

Đồng chí: Lường Quốc Luận - Phó Giám đốc công ty.

1.2. Thành phần mời tham dự Hội thảo:

**** Ở Công ty:***

- Chủ tịch, Giám đốc công ty – Dự chỉ đạo Hội thảo;
- Phó Giám đốc, Kế toán trưởng;
- Trưởng, Phó phòng công ty;
- CBCNV phòng KT&QLCT, phòng KH&QLTT.

**** Ở Chi nhánh:***

- Giám đốc, Phó Giám đốc;
- Tổ trưởng, Cụm trưởng, Cụm phó, Kỹ thuật cụm, CBCNV tổ KH-KT.

2. Thời gian, địa điểm:

- Thời gian: 08 giờ 00 phút, ngày 25/3/2024 **(thứ 2).**
- Địa điểm: Hội trường văn phòng Công ty TNHH MTV thủy lợi Bắc Sông Mã, thôn Tự Nhiên, xã Hoằng Trung, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

3. Chuẩn bị nội dung Hội thảo:

- Phòng Kỹ thuật và QLCT chuẩn bị báo cáo, tài liệu phục vụ Hội thảo.
- Phòng Tổ chức hành chính phối hợp chuẩn bị các điều kiện Hội thảo.
- Để Hội thảo đảm bảo chất lượng, hiệu quả yêu cầu mỗi Chi nhánh chuẩn bị ít nhất 01 tham luận để trình bày tại hội thảo.*(Gửi kèm theo dự thảo Báo cáo).*

Kính mời các đồng chí dự Hội thảo đầy đủ, đúng thời gian quy định/..

Nơi nhận:
- Như thành phần mời;
- Lưu: VT, KT&QLCT.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Lường Quốc Luận

DỰ KIẾN CHƯƠNG TRÌNH HỘI THẢO
GIẢI PHÁP QUẢN LÝ, XỬ LÝ VI PHẠM CÔNG TRÌNH THỦY LỢI

TT	Nội dung	Thực hiện
1	Ổn định tổ chức, tuyên bố lý do, giới thiệu địa biểu, thông qua chương trình hội thảo.	Ban tổ chức
2	Phát biểu khai mạc	Chủ trì hội thảo
3	Báo cáo đánh giá công tác quản lý, xử lý vi phạm công trình thủy lợi	Phòng Kỹ thuật và QLCT
4	Các ý kiến tham luận	Các đại biểu
5	Ý kiến phát biểu chỉ đạo Hội thảo	Lãnh đạo công ty
6	Kết luận	Chủ trì hội thảo
7	Bế mạc Hội thảo	Chủ trì hội thảo

UBND TỈNH THANH HÓA
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THỦY LỢI BẮC SÔNG MÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(DỰ THẢO)

Thanh Hoá, ngày tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO

Đánh giá công tác quản lý, xử lý vi phạm công trình thủy lợi

I. Đặc điểm tình hình

1. Quy mô nhiệm vụ hệ thống công trình quản lý

Công ty TNHH một thành viên thuỷ lợi Bắc Sông Mã có nhiệm vụ, tưới tiêu cho trên 76 nghìn ha, phòng chống thiên tai trên địa bàn huyện Hoằng Hoá, Hậu Lộc, Hà Trung, Nga Sơn, Bỉm Sơn và 4 xã phường phía Bắc Thành Phố. Quản lý 101 trạm bơm, 560 cống lớn nhỏ; 02 âu và 04 hồ chứa nước; 162 kênh tưới tiêu với chiều dài 615,6 km trong đó 277,2km kênh tưới, 338,4km kênh tiêu, kênh tưới đã kiên cố 232,6km đạt 84,56%, kênh tiêu chủ yếu là kênh đất tỷ lệ kiên cố 2,25%. Tổng số CBCNV-LĐ 570 người.

2. Hiện trạng công tác quản lý công trình

Trong những năm qua do tình hình biến đổi khí hậu thời tiết cực đoan thường xuyên xảy ra cùng với mặt trái quá trình CNH-HĐH nền kinh tế từ sản xuất nông nghiệp sang phát triển công nghiệp, dịch vụ. Xu hướng chuyển đổi mô hình sản xuất, cùng với đô thị hóa và công nghiệp hóa, xâu dựng cơ sở hạ tầng đã phát sinh việc chồng lấn và thu hẹp khoảng cách giữa công trình thủy lợi với công trình hạ tầng, dân sinh. Đồng thời một bộ phận tổ chức, cá nhân trên địa bàn nhận thức chưa đúng quy định về đảm bảo an toàn hành lang công trình thuỷ lợi theo quy định của Luật Thủy lợi đã gây ra nhiều tác động tiêu cực đối với công tác quản lý quy hoạch và đảm bảo an toàn hệ thống công trình thuỷ lợi. Thực trạng hệ thống kênh tưới tiêu và công trình trên kênh thường xuyên bị xâm lấn trái phép, xả thải gây mất an toàn cho công trình và ô nhiễm môi trường sinh thái. Công tác phát hiện, xử lý để ngăn ngừa vi phạm công trình thủy lợi chưa được các cấp có thẩm quyền quan tâm đúng mức, tình trạng vi phạm vẫn có chiều hướng gia tăng.

Theo thống kê số vụ vi phạm công trình thuỷ lợi tính đến 30/12/2023 là 416 vụ trong đó trước năm 2023 là 368 vụ, năm 2023 là 48 vụ bao gồm xây cầu, trường rào, công trình phụ, lán trại, bán bình, trồng cây v.v... Đến nay đã xử lý được 279 vụ (xử lí vi phạm cũ 251 vụ, vi phạm mới 28 vụ), nhưng chủ yếu là vi phạm về trồng cây trên hành lang kênh, hàng rào tạm, lều lán, bán bình, đăng đó cản trở dòng chảy. Còn lại 137 vụ là các công trình xây lắp như cầu qua kênh, cổng tường rào kiên cố, nhà tạm, công trình phụ và xả chất thải vào công trình thuỷ lợi chưa xử lý giải toả được.

Các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc diện UBND tỉnh cấp phép đạt tỷ lệ thấp so với văn bản thỏa thuận của Công ty: 28/250 công trình dự án =11,2%.

Việc phát hiện, ngăn chặn và xử lý vi phạm công trình thủy lợi sau khi Luật Thủy lợi có hiệu lực đặc biệt là những năm gần đây được Công ty chỉ đạo các Chi nhánh phối hợp chính quyền địa phương quan tâm xử lý tăng nhưng tình trạng vi phạm vẫn phát sinh nhiều điểm mới.

II. Kết quả thực hiện

1. Công tác triển khai các văn bản quy phạm pháp luật về công tác quản lý, xử lý vi phạm hành lang an toàn công trình thủy lợi

1.1. Công tác tuyên truyền, phổ biến thi hành pháp luật về thuỷ lợi

Ngay sau khi Quốc hội ban hành Luật Thủy lợi có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2018 thay thế Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi số 32/2001/PL-UBTVQH10 trước đây và các văn bản pháp luật có liên quan như:

Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30/06/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi; số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 Quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách Nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên; số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 Sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định 67/2018/NĐ-CP; số 114/2018/NĐ-CP về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy lợi; số 03/2022/NĐ-CP Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai, thủy lợi, đê điều;

Thông tư số 05/2018/TT-BNN&PTNT ngày 15/5/2018 của Bộ Nông nghiệp và phát triển Nông thôn ban hành quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

Quyết định số 33/2019/QĐ-UBND ngày 28/10/2019 của UBND tỉnh Thanh Hoá quy định quy mô thuỷ lợi nội đồng và vị trí điểm giao nhận sản phẩm dịch vụ thuỷ lợi trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá; số: 31/2018/QĐ-UBND ngày 09/11/2018 Quy định phạm vi vùng phụ cận công trình thuỷ lợi trên địa bàn tỉnh, thuộc trách nhiệm của UBND tỉnh; các Công văn số: 8380/UBND-NN ngày 13 tháng 6 năm 2022 và số: 5491/UBND-NN ngày 20 tháng 4 năm 2023 về tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật trong quản lý, xử lý vi phạm phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi vv...

Hàng năm Công ty đã tuyên truyền, phổ biến Luật Thủy lợi đến các Chi nhánh, Cụm, Tổ, CBCNV biết thực hiện bằng nhiều hình thức như: Trang thông tin điện tử công ty, qua zalo; qua các cuộc họp giao ban sản xuất; qua trao đổi thảo luận xử lý tình huống vi phạm, các chuyên đề sáng kiến kinh nghiệm vv…. Đặc biệt trong các năm 2022, 2023 Công ty triển khai học tập và tổ chức Hội thi "Tìm hiểu Luật Thuỷ lợi" nhằm tuyên truyền, phổ biến Luật Thủy lợi, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thủy lợi đến toàn thể CBCNVLĐ trong Công ty, đồng thời kiểm tra, đánh giá kiến thức của CBCNVLĐ về Luật thủy lợi, về năng lực, chuyên môn nghiệp vụ trên lĩnh vực, nhiệm vụ được giao, là những tuyên truyền viên tích cực đưa Luật Thuỷ lợi đến gần hơn với cuộc sống. Từ đó nâng cao nhận thức, ý thức của cộng đồng dân cư trong công tác quản lý, khai thác và

bảo vệ các công trình thủy lợi; đảm bảo thực hiện có hiệu quả hệ thống pháp luật về Thủy lợi ở địa phương.

1.2. Công tác ban hành văn bản của công ty

Ngoài việc triển khai Luật Thủy lợi, các Nghị định, Thông tư và các văn bản pháp luật có liên quan về thi hành Luật Thủy lợi. Công ty đã ban hành các Công văn: Số 690/BSM-KT&QLCT ngày 13/10/2021 bổ sung sổ ghi chép các tuyến kênh và hướng dẫn quy trình xử lý vi phạm; số 403/BSM-KT&QLCT ngày 15 tháng 6 năm 2022 triển khai thực hiện công văn số: 8380/UBND-NN ngày 13/6/2022 của UBND tỉnh Thánh Hóa về tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật trong quản lý, xử lý vi phạm phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; Số 500/BSM-KT&QLCT ngày 29 tháng 7 năm 2022 V/v kiểm tra, tổ chức giải tỏa, xử lý vi phạm công trình thủy lợi trong hệ thống công ty quản lý; Số 535/BSM-KT&QLCT ngày 18 tháng 8 năm 2022, về thực hiện cấp giấy phép các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Công ty TNHH một thành viên thủy lợi Bắc sông Mã quản lý; số 09 /BSM-KT&QLCT ngày 05/01/2022 về thực hiện công tác duy tu sửa chữa các công trình; Số 309/BSM-KT&QLCT ngày 26 tháng 4 năm 2023 về xử lý vi phạm phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; công văn hướng dẫn thực hiện xây dựng phương án giá SPDV thủy lợi, công tác nạo vét mùa khô, cắm mốc chỉ giới hành lang bảo vệ công trình, xây dựng phương án tưới, tiêu phòng hạn hán và lụt bão; báo cáo công trình trước sau lũ vv…

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trách nhiệm người được giao quản lý công trình trong việc thực hiện công tác bảo vệ, xử lý theo đúng quy định về các hành vi vi phạm công trình thuỷ lợi; công tác phối hợp với Chính quyền địa phương trong xử lý các vi phạm công trình thuỷ lợi. Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân có các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thuỷ lợi được giao quản lý, thực hiện thủ tục cấp phép theo quy định tại Điều 44, Luật thuỷ lợi.

1.3. Công tác hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên lao động trong công ty

a) Đối với các Phòng công ty

Trong những năm qua trên cơ sở chức năng nhiệm vụ được giao các Phòng chuyên môn nghiệp vụ công ty đã tham mưu cho Lãnh đạo công ty cử cán bộ trong diện quy hoạch và công nhân cho đi học, đào tạo để nâng cao trình độ ở các trường Đại học Thủy lợi, Đại học Xây dựng, ngoài ra hàng năm còn tổ chức mở các lớp tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và thi nâng bậc, tay nghề cho CNV-LĐ.

Tổ chức cán bộ, công nhân quản lý, khai thác công trình thuỷ lợi tham gia lớp đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý, khai thác công trình thuỷ lợi hoặc lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về quản lý đập, hồ chứa (đối với cán bộ, công nhân quản lý đập, hồ chứa), đảm bảo tất cả các cán bộ, công nhân thực hiện nhiệm vụ quản lý, khai thác công trình thuỷ lợi đều có giấy chứng nhận về đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý, khai thác công trình thuỷ lợi.

Cử cán bộ tham gia hội thảo tuyên truyền phổ biến pháp Luật về Thủy lợi, tăng cường bảo vệ chất lượng nước trong công trình. Thông tin, phổ biến các văn bản quy phạm Pháp Luật về khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi để các tổ chức cá nhân thực hiện.

Tham mưu cho lãnh đạo công ty ban hành Công văn số 690/BSM-KT&QLCT về việc bổ sung sổ ghi chép các tuyến kênh, hướng dẫn quy trình xử lý vi phạm và Công văn số 90/BSM-KT&QLCT về tổ chức giải tỏa xử lý vi phạm công trình thủy lợi trên địa bàn Công ty quản lý; xây dựng kế hoạch giao chỉ tiêu xử lý vi phạm trong năm và thường xuyên kiểm tra hướng dẫn nghiệp vụ cho các Chi nhánh thực hiện.

Hội đồng bảo hộ lao động – ATVSLĐ đưa nội dung kiểm tra kênh vào tiêu chí chấm điểm thi đua công tác ATVSLĐ để đánh giá việc quản lý công trình được giao.

b) Đối với các Chi nhánh

Đã tổ chức hướng dẫn cho Cụm trưởng, kỹ thuật, đại diện công nhân quản lý triển khai bộ sổ ghi chép các tuyến kênh, hướng dẫn cụ thể quy trình xử lý vi phạm và tổ chức giải tỏa xử lý vi phạm công trình thủy lợi.

Giám đốc Chi nhánh ra quyết định phân công giao nhiệm vụ cụ thể cho các cụm, tổ, các cá nhân quản lý một hệ thống công trình, một công trình hoặc một phần công trình, một tuyến kênh hoặc một đoạn kênh; ban hành Sổ nhật ký kiểm tra, bảo vệ công trình (dùng cho công nhân được giao quản lý kênh); Sổ theo dõi kiểm tra, bảo vệ công trình (dùng cho cụm, tổ được giao quản lý kênh); Sổ tổng hợp theo dõi kiểm tra, bảo vệ công trình (dùng cho tổ KHKT); văn bản hướng dẫn quy trình xử lý vi phạm về thủy lợi.

Tiểu ban ATVSLĐ Chi nhánh, Hội đồng ATVSLĐ công ty định kỳ kiểm tra công tác an toàn vệ sinh lao động, đồng thời kiểm tra sổ sách quản lý kênh, kiểm tra hồ sơ quy trình xử lý vi phạm từ đó hướng dẫn, tuyên truyền và nêu cao trách nhiệm người lao động.

1.4. Đối với chính quyền địa phương

- Đã tuyên truyền phổ biến các quy định của pháp luật về quản lý, bảo vệ, khai thác công trình thủy lợi đến cán bộ, công chức, các tổ chức, cá nhân và mọi người dân.

- Chỉ đạo ban, ngành, đoàn thể, các cơ quan liên quan phối hợp với đơn vị quản lý công trình thủy lợi đóng trên địa bàn kiểm tra, phát hiện, xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về thủy lợi theo quy định. Xây dựng kế hoạch kiểm tra, xử lý các vụ vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn.

- Tăng cường công tác quản lý đất đai, trật tự xây dựng, dự án đầu tư trên địa bàn đúng mục đích, đúng quy hoạch và quy định của pháp luật về đất đai. Chỉ đạo cán bộ chuyên môn, các đơn vị khi triển khai các dự án trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi phải có ý kiến thỏa thuận của đơn vị quản lý khai thác công trình thủy lợi, thực hiện các thủ tục đề nghị cấp giấy phép thoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi theo quy định của pháp luật.

2. Đánh giá kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế nguyên nhân trong quá trình trình thực hiện quản lý và xử lý vi phạm công trình thủy lợi.

2.1. Kết quả xử lý, giải tỏa vi phạm và thực hiện quy trình quản lý kênh.

Trong những năm qua từ khi Luật Thủy lợi được ban hành có hiệu lực cùng với các văn bản pháp luật có liên quan, việc quản lý xử lý vi phạm công trình thủy lợi trong Công ty đã đạt được một số kết quả như sau:

Các Chi nhánh đã có quyết định phân công giao nhiệm vụ cụ thể cho các cụm, tổ và công nhân phụ trách địa bàn quản lý; cung cấp đầy đủ các loại sổ và mẫu biên bản, văn bản hướng dẫn xử lý vi phạm đến từng vị trí công việc.Chủ động lập kế hoạch duy tu sửa chữa công trình, kế hoạch giải tỏa vi phạm công trình trình công ty phê duyệt thực hiện báo cáo theo quy định.

Công nhân quản lý địa bàn được giao quản lý công trình thường xuyên kiểm tra, ghi nhật ký theo hướng dẫn, thiết lập được hồ sơ quản lý công trình; quy trình phối hợp xử lý, giải tỏa vi phạm với chính quyền địa phương.

Năm 2023 xây dựng kế hoạch giải toả vi phạm toàn Công ty là 416 vụ, đã giải toả được 251 vụ (đạt 60.3%). Trong đó, Chi nhánh thủy lợi Hoằng Hóa đã giải tỏa 126/187 vụ (đạt 67.4%); Chi nhánh thủy lợi Hậu Lộc đã giải tỏa 29/98 vụ (đạt 29.6%); Chi nhánh thủy lợi Hà Trung đã giải tỏa 24/43 vụ (đạt 55,8%); Chi nhánh thủy lợi Nga Sơn đã giải tỏa 37/53 vụ (đạt 69.8%); Chi nhánh thủy lợi Bỉm Sơn đã giải tỏa 27/27 vụ (đạt 100%); Chi nhánh thủy lợi Thành Phố đã giải tỏa 8/8 vụ (đạt 100%).

Tình hình cấp phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi (theo Điều 44, Luật thủy lợi và Nghị định số 67/2018/NĐ-CP, Nghị định 114/2018/NĐ-CP) cho các tổ chức, cá nhân hoạt đông trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Công ty ban hành 250 văn bản thoả thuận cho các công trình, dự án có liên quan đến công trình thuỷ lợi. UBND tỉnh Thanh Hóa đã cấp phép 28 công trình dự án, tỷ lệ cấp phép chỉ đạt 11,2%.

Các vụ vi phạm hành lang an toàn công trình đều được các đơn vị phối hợp với chính quyền địa phương kiểm tra thiết lập biên bản và hồ sơ vi phạm để theo dõi đôn đốc giải tỏa.

Có được kết quả trên là sự quyết tâm của các đơn vị, sư vào cuộc của chính quyền địa phương trong việc xử lý, giải tỏa vi phạm công trình thủy lợi. Tạo được sự chuyển biến nhận thức sâu rộng, tinh thần trách nhiệm trong CBCNV trong việc quản lý, vận hành an toàn công trình, là một kênh tuyên truyền viên tích cực đưa luật Thủy lợi đến với nhân dân biết và thực hiện.

2.2. Tồn tại hạn chế và nguyên nhân

2.2.1.Tồn tại hạn chế

Hiện nay, tình trạng vi phạm như xây dựng trái phép, lấn chiếm hành lang bảo vệ công trình thủy lợi vẫn thường xuyên diễn ra. Việc xử lý vi phạm của các cấp chính quyền chưa được quan tâm; hình thức xử lý chỉ dừng lại ở việc thông báo, nhắc nhở, vận động các hộ gia đình tháo dỡ khôi phục hiện trạng. Không

kiên quyết cưỡng chế tháo dỡ công trình vi phạm khi người dân cố tình không tự tháo dỡ, dẫn đến hiệu quả chưa cao. Số vụ vi phạm công trình sảy ra trên địa bàn còn nhiều, nhất là công trình đi qua khu dân cư.

Công tác hướng dẫn ghi chép thiết lập nội dung biên bản, văn bản hướng dẫn xử lý vi phạm ở cụm, tổ còn hạn chế; khả năng vận dụng Luật thủy lợi vào thực tiễn của một số CBCNV còn chưa đáp ứng yêu cầu khi thực hiện nhiệm vụ.

Việc thường xuyên kiểm tra phát hiện, ngăn chặn từ khi có dấu hiệu vi phạm ở một số bộ phận không kịp thời, còn mang hình thức đối phó, chưa thực sự chú trọng. Dẫn đến xử lý vi phạm chậm, kéo dài không dứt điểm hoặc không xử lý được.

Công tác phối hợp giữa Chi nhánh được giao quản lý với các cấp, chính quyền từ huyện, thị, thành phố đến các xã, phường, thị trấn nhiều nơi thực hiện chưa chủ động, quyết liệt; còn trông chờ, ỷ lại địa phương.

2.2.2. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân khách quan:

Nguyên nhân chủ yếu các vi phạm xảy ra là trên các tuyến kênh đi qua khu dân cư. Trong quy hoạch các khu dân cư mới dọc các tuyến kênh chưa có đường gom, nhiều khu công nhiệp mới được quy hoạch hạ tầng chưa kết nối đồng bộ với hệ thống thuỷ lợi. Hộ kinh doanh nhà hàng, quán ăn, trang trại đầu tư nhỏ lẻ chưa theo quy hoạch chủ yếu là tự phát.

Sự chỉ đạo, phối hợp và chia sẻ thông tin giữa chính quyền địa phương và các đơn vị quản lý chuyên ngành, giữa các cơ quan quản lý nhà nước còn hạn chế, chưa kịp thời và thiếu đồng bộ.

Các vi phạm xảy ra từ nhiều năm trước các cá nhân, tổ chức đã được chính quyền địa phương cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc cấp phép hoạt động trái thẩm quyền trong phạm vi hành lang bảo vệ công trình thủy lợi diễn ra từ lâu nên vấn đề xử lý gặp rất nhiều khó khăn. Công tác xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ công trình thuỷ lợi không chỉ gặp khó mà còn xảy ra tình trạng vi phạm nhiều, xử lý ít.

Đơn vị trực tiếp quản lý, khai thác công trình thuỷ lợi không có chức năng xử phạt, nên khi phát hiện, chỉ lập biên bản hiện trường rồi gửi hồ sơ, đề nghị cấp có thẩm quyền xử lý. Tuy nhiên, do chính quyền một số địa phương chưa quyết liệt vào cuộc, chưa kiên quyết xử lý, nên mới xảy ra tình trạng vi phạm nhiều, xử lý ít.

Công trình xây dựng từ lâu và qua nhiều thời kỳ khác nhau, một số công trình chưa được cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ dẫn đến khó khăn trong công tác quản lý, bảo vệ công trình cũng như việc xác định và xử lý vi phạm.

Nhận thức của một bộ phận người dân, doanh nghiệp còn hạn chế, một số còn cố tình, chây ỳ; chưa nhận thức được hành vi của mình là gây mất an toàn công trình, chỉ lấy lợi ích kinh tế cá nhân trước mắt mà chưa nghĩ đến lợi ích của cả cộng đồng. Việc phát hiện vi phạm còn chậm, chế tài xử lý trong công tác giải tỏa, cưỡng chế và khung phạt hành chính chưa đủ mạnh; người dân vi phạm

không xử lý, nếu có xử lý cũng không cương quyết, còn né tránh, ngại va chạm vv...

Bên cạnh đó là công tác luân chuyển cán bộ tại các địa phương, trong đó có cán bộ chuyên môn công chức địa chính, đặc biệt là cán bộ chủ chốt nên việc phối hợp thực hiện trình tự để giải phóng vi phạm còn chậm và kéo dài. Các vụ việc vi phạm công trình thường thực hiện vào ngày thứ 7, chủ nhật, ngày nghỉ lễ và ban đêm nên rất khó phát hiện hoặc phát hiện ra thì đã thi công xong.

b) Nguyên nhân chủ quan:

- Đối với chính quyền địa phương:

+ Trách nhiệm của chính quyền địa phương trong việc quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi chưa cao, hình thức xử phạt vi phạm chưa được áp dụng một cách nghiêm túc.

+ Việc xử phạt hành chính hoặc cưỡng chế, giải tỏa di dời thuộc thẩm quyền của địa phương nhưng chính quyền một số nơi chưa thực sự vào cuộc quyết liệt, hầu hết các vụ việc xử lý vi phạm chỉ dừng lại ở mức nhắc nhở, vận động.

+ Còn xem nhẹ công tác bảo đảm hành lang an toàn công trình thuỷ lợi, chưa phối hợp với các ngành trong việc lập quy hoạch các dự án, công trình hạ tầng; công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật về bảo vệ công trình thủy lợi chưa được quan tâm vv...

- Đối với đơn vị quản lý:

+ Một số Chi nhánh được giao quản lý công trình chưa quyết liệt trong việc đấu mối phối hợp với các cấp chính quyền trong việc xử lý vi phạm.

+ Một bộ phận cán bộ, công nhân viên được giao trực tiếp phụ trách, quản lý công trình năng lực hạn chế, còn thờ ơ, thiếu trách nhiệm, đùn đẩy trong việc kiểm tra, xử lý vi phạm.

Việc thực hiện quy trình, áp dụng các biện pháp xử lý vi phạm ở một số nơi còn yếu dẫn đến hiệu quả chưa cao.

III. Giải pháp quản lý, xử lý giải tỏa vi phạm công trình thủy lợi.

1. Đối với cơ quan quản lý nhà nước, chính quyền địa phương

2.1. Cơ quan quản lý nhà nước các cấp.

Thường xuyên nghiên cứu ban hành các văn bản hướng dẫn dưới luật, tuyên truyền vận động nhân dân có ý thức bảo vệ công trình thủy lợi, bảo vệ môi trường.

Thanh tra chuyên ngành phải tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công trình, kiến nghị các cấp có thẩm quyền xử lý triệt để vi phạm để đảm bảo an toàn công trình thuỷ lợi.

2.2. Đối với các cấp chính quyền

Chỉ đạo các nghành, địa phương trực thuộc phối hợp với các đơn vị quản lý khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn trong việc lập quy hoạch các dự án

có liên quan đến công trình thủy lợi; trình cấp có thẩm quyền cấp phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi theo quy định.

Kiên quyết xử lý vi phạm, xử phạt hành chính hoặc cưỡng chế, giải tỏa di dời buộc khắc phục khôi phục lại tình trạng ban đầu đối với các tổ chức, các nhân cố tình vi phạm công trình thủy lợi theo thẩm quyền.

2. Đối với Công ty được giao quản lý, khai thác công trình thủy lợi.

Để công tác quản lý bảo vệ an toàn hành lang công trình thủy lợi nói chung và hệ thống kênh tưới tiêu nói riêng đi vào thực chất bằng nghiệp vụ quản lý khoa học, đảm bảo đúng quy định của pháp luật; Công ty sẽ tăng cường chỉ đạo, ban hành các văn bản, xây dựng kế hoạch và giao chỉ tiêu xử lý vi phạm công trình thủy lợi để các Chi nhánh phối hợp với cấp ủy, chính quyền địa phương trong quản lý và xử lý vi phạm.

a) Phòng Kỹ thuật và Quản lý công trình

Phòng Kỹ thuật và Quản lý công trình chủ trì phối hợp với các Phòng, đơn vị liên quan tham mưu Công ty ban hành các văn bản chỉ đạo; tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến luật thủy lợi và các văn bản pháp luật có liên quan trên mọi kênh thông tin đến CBCNV LĐ và người dân trên địa quản lý.

Phối hợp với các Chi nhánh, chính quyền địa phương, hướng dẫn các tổ chức, các nhân thực hiện đúng quy định của luật Thủy lợi và các văn bản dưới luật về đảm bảo an toàn hành lang công trình thuỷ lợi.

Tăng cường công tác kiểm tra, phối hợp với các nghành các cấp xử lý các vụ việc vi phạm công trình thủy lợi theo đúng quy định.

Tham gia ý kiến với các ngành, các cấp, các tổ chức, cá nhân khi thực hiện quy hoạch lập các dự án để đảm bảo tuân thủ quy hoạch Hệ thống công trình thủy lợi đã được phê duyệt.

Tham mưu thỏa thuận cấp phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi theo quy định.

b) Đối với các Chi nhánh

Phân công giao nhiệm vụ cụ thể cho các cụm, tổ, các cá nhân quản lý một hệ thống công trình, một công trình hoặc một phần công trình, một tuyến kênh hoặc một đoạn kênh.

Tiếp tục triển khai thực hiện việc cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi và bàn giao mốc chỉ giới cho UBND cấp xã, phường, thị trấn nơi có công trình để phối hợp quản lý, bảo vệ.

Tăng cường công tác tuyên truyền đến nhân dân, các cấp chính quyền địa phương, tạo sự đồng thuận của người dân, để giải tỏa triệt để những vi phạm công trình thủy lợi trên địa bàn.

Lập kế hoạch giải tỏa từng công trình; đấu mối, phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương; đề ra phương án tối ưu để thực hiện giải tỏa Trên tinh thần kiên quyết, kiên trì, theo đuổi vụ việc đến cùng để giải phóng triệt để các vụ việc vi phạm. Không bỏ cuộc giữ chừng hoặc phó thác cho các cấp chính quyền.

Tăng cường kiểm tra, giám sát trách nhiệm người được giao quản lý công trình trong việc thực hiện công tác bảo vệ, xử lý vi phạm công trình thủy lợi theo quy định.

3. Công nhân phụ trách địa bàn

Công nhân có trách nhiệm quản lý vận hành, bảo vệ công trình của mình được phân công. Thực hiện đúng qui trình qui phạm, theo lệnh của cấp trên và các qui định của pháp luật về quản lý khai thác các công trình thuỷ lợi; quy định số 156/QĐ –BSM ngày 24/4/2012 của Công ty vv... đảm bảo an toàn lao động và an toàn công trình.

Kiểm tra thường xuyên để phát hiện và ngăn ngừa, ngăn chặn những tổ chức, cá nhân có các hành vi thực hiện bị nghiêm cấm.

Báo cáo cấp trên và các cấp chính quyền địa phương nơi có công trình để kịp thời ngăn chặn xử lý các vụ việc vi phạm hành lang công trình được giao quản lý.

Thường xuyên nghiên cứu học tập, tự trau dồi kiến thức năng lực chuyên môn để thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý, xử lý vi phạm công trình thuỷ lợi được giao.

IV. Kết luận

Từ thực trạng và các giải pháp quản lý, xử lý vi phạm công trình thủy lợi góp phần nâng cao năng lực của cán bộ công nhân viên trong Công ty, nhằm hoàn thiện công tác quản lý, xử lý vi phạm công trình thủy lợi đáp ứng được mục tiêu bảo vệ, nâng cao tuổi thọ công trình; giảm chi phí duy tu sửa chữa, giải phòng mặt bằng khi đầu tư nâng cấp; đảm bảo an toàn công trình để tưới tiêu phục vụ sản xuất, phòng chống thiên tai.

Để nâng cao hiệu lực quản lý Nhà nước và thực thi Pháp luật trong quản lý, xử lý vi phạm công trình thủy lợi đề nghị các Chi nhánh tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến Luật Thủy lợi và các văn bản quy phạm Pháp Luật về khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi để các tổ chức cá nhân thực hiện. Chủ động phối hợp với UBND các huyện, thị, thành phố tổ chức kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và xử lý kiên quyết các trường hợp vi phạm công trình thủy lợi từ khi mới phát sinh; xây dựng kế hoạch xử lý các vi phạm cũ trên các tuyến công trình trọng điểm, chuẩn bị đầu tư nâng cấp. Tổ chức cho các hộ dân sống trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi ký cam kết không vi phạm./.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THỦY LỢI BẮC SÔNG MÃ